

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 240/TTr-SNV ngày 30 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UB MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC (Đ06/QP);
- Lưu: VT. Tr 13/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /2018/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, thực hiện các hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Ấp, khóm

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khóm được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khóm.
3. Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khóm

1. Ấp, khóm chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của ấp, khóm phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
2. Không chia tách các ấp, khóm đang hoạt động ổn định để thành lập ấp mới, khóm mới.
3. Khuyến khích việc sáp nhập ấp, khóm để thành lập ấp mới, khóm mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khóm.

4. Các ấp, khóm nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp mới, khóm mới thì điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới có thể thấp hơn các quy định tại Khoản 1 Điều 28 Quy chế này.

5. Trường hợp không thành lập ấp mới, khóm mới theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khóm hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khóm, của cụm dân cư.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM

Điều 4. Tổ chức của ấp, khóm

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp; mỗi khóm có Trưởng khóm, Phó Trưởng khóm.

2. Ấp, khóm có các cụm dân cư, các tổ chức tự quản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khóm

1. Cộng đồng dân cư ở ấp, khóm bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp, khóm do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật; tham gia bàn và quyết định các công việc của ấp, khóm và của cấp xã theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành. Tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khóm nhằm bảo đảm toàn dân đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch trong các hoạt động của ấp, khóm; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo quyền và nghĩa vụ của công dân; thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khóm; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm. Tham gia việc bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khóm.

Điều 6. Hình thức hoạt động của ấp, khóm

1. Hình thức hoạt động của ấp, khóm được thực hiện thông qua hội nghị ấp, khóm và phát phiếu lấy ý kiến cử tri trong ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, khóm phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức và chủ trì.

2. Hội nghị ấp, khóm được tổ chức mỗi năm 02 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể tổ chức hội nghị bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, khóm triệu tập và phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự.

Trường hợp ấp, khóm có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc hội nghị theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 đến 150 hộ gia đình. Cuộc hội nghị của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng ấp, khóm tổng hợp kết quả cuộc hội nghị ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn ấp, khóm.

3. Trình tự tổ chức hội nghị ấp, khóm

a) Trưởng ấp, khóm tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung hội nghị, giới thiệu người đề hội nghị biểu quyết cử làm thư ký;

b) Trưởng ấp, khóm trình bày những nội dung cần đưa ra để hội nghị xem xét;

c) Những người tham gia hội nghị thảo luận;

d) Trưởng ấp, khóm tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia hội nghị; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định:

Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tán thành thì kết quả có giá trị thi hành. Trưởng ấp, khóm lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khóm về kết quả hội nghị. Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tán thành thì Trưởng ấp, khóm tổ chức lại hội nghị. Thời gian tổ chức lại hội nghị chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày tổ chức hội nghị trước đó. Trình tự tổ chức lại hội nghị ấp, khóm thực hiện như trình tự tổ chức hội nghị ấp, khóm trước đó.

Trường hợp không tổ chức lại được hội nghị hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng ấp, khóm phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự hội nghị để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc hội nghị liền trước đó.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc hội nghị và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự hội nghị, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng ấp, khóm lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc hội nghị với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự hội nghị và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khóm.

4. Việc phát phiếu lấy ý kiến cử tri trong ấp, khóm được thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 7. Trụ sở làm việc của ấp, khóm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện cho ấp, khóm có trụ sở làm việc ổn định.

2. Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có bảng tên trụ sở; nội dung bảng tên trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có các đặc điểm như sau: Góc bên trái trên cùng là tên Ủy ban nhân dân cấp xã, chính giữa là tên trụ sở ấp hoặc khóm.

3. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có điều kiện xây dựng trụ sở làm việc riêng cho ấp, khóm thì Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí nơi làm việc của ấp, khóm kết hợp chung với Nhà văn hóa - Khu thể thao hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng trong ấp, khóm.

Điều 8. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khóm

1. Ấp, khóm xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước về công việc thuộc nội bộ nhân dân trong ấp, khóm, kế thừa và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn ấp, khóm xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

Điều 9. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Ấp, khóm có các sổ sách ghi chép

Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn ghi nội dung và cung cấp cho ấp, khóm các loại sổ sách ghi chép sau:

1. Sổ ghi biên bản cuộc họp.
2. Sổ theo dõi tạm trú, tạm vắng.
3. Sổ ghi danh sách nhân khẩu trong ấp, khóm.
4. Sổ ghi tài sản của ấp, khóm và những công trình văn hóa, kinh tế do ấp, khóm quản lý.
5. Sổ theo dõi các hộ trong ấp, khóm thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước quy định.
6. Sổ theo dõi tình hình đời sống của nhân dân, có phân loại hộ giàu, khá, nghèo và các đối tượng đặc biệt khác cần phải quan tâm giúp đỡ.
7. Các loại sổ ghi chép khác có liên quan đến nội dung quản lý, hoạt động của ấp, khóm. Trưởng ấp, khóm nhiệm kỳ cũ có trách nhiệm bàn giao các loại sổ sách nêu trên cho Trưởng ấp, khóm nhiệm kỳ mới tiếp tục theo dõi, quản lý.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khóm

1. Nhiệm vụ

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khóm; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi ấp, khóm đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này. Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của ấp, khóm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khóm. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khóm. Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp những công việc của ấp, khóm; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khóm bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

c) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị ấp, khóm.

2. Quyền hạn

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong ấp, khóm đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị ấp, khóm thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng ấp, khóm; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của ấp, khóm; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khóm.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ấp, khóm

Phó Trưởng ấp, khóm là người giúp việc cho Trưởng ấp, khóm; giúp Trưởng ấp, khóm thực hiện các nhiệm vụ được giao, thay mặt Trưởng ấp, khóm giải quyết công việc khi Trưởng ấp, khóm vắng mặt; chịu trách nhiệm trước Trưởng ấp, khóm và trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 13. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm có nhiệm kỳ là 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã. Trường hợp thành lập ấp, khóm mới; sáp nhập ấp, khóm hoặc khuyết Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm bầu được Trưởng ấp, khóm mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khóm, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm.

Điều 14. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

Trưởng ấp, khóm và Phó trưởng ấp, khóm phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Mục 1

QUY TRÌNH BẦU TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 15. Phê duyệt kế hoạch bầu Trưởng ấp, khóm và phương án chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm

Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã xây dựng kế hoạch bầu cử Trưởng ấp, khóm và phương án chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Điều 16. Công tác chuẩn bị hội nghị bầu Trưởng ấp, khóm

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, khóm; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, khóm và báo cáo với Chi ủy Chi bộ ấp, khóm. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử danh sách đề hội nghị của ấp, khóm bầu Trưởng ấp, khóm (danh sách đề cử có từ 01 đến 02 người).

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri ấp, khóm); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, khóm. Các quyết định này phải được thông báo đến nhân dân ở ấp, khóm chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

Trong trường hợp khuyết Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ ấp, khóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chọn người làm Tổ trưởng Tổ bầu cử thay cho Trưởng ban công tác Mặt trận.

4. Sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, khóm. Tổ trưởng Tổ bầu cử phối hợp với Trưởng ấp, khóm lập và niêm yết danh sách cử tri tại Trụ sở làm việc của ấp, khóm, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để nhân dân kiểm tra.

Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì công dân có quyền khiếu nại đến Tổ trưởng Tổ bầu cử hoặc Trưởng ấp, khóm để được xem xét, giải quyết. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại thì Tổ trưởng Tổ bầu cử báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết.

Điều 17. Tổ chức bầu Trưởng ấp, khóm

Tùy theo điều kiện của từng nơi mà việc bầu cử Trưởng ấp, khóm có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị ấp, khóm hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng và thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục được quy định tại Quy chế này.

Việc bầu cử Trưởng ấp, khóm đầu nhiệm kỳ được thực hiện chậm nhất đến hết quý IV của năm đầu nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp xã, ngày bầu cử nên tổ chức vào ngày Chủ nhật.

Điều 18. Bầu cử Trưởng ấp, khóm

1. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu cử Trưởng ấp, khóm. Hội nghị bầu Trưởng ấp, khóm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự.

2. Việc bầu cử Trưởng ấp, khóm thực hiện theo trình tự sau đây

a) Tổ trưởng tổ bầu cử:

Đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu (đối với hình thức bỏ phiếu kín), thể lệ bầu cử.

Quyết định việc đề Trưởng ấp, khóm hoặc Phó Trưởng ấp, khóm (nếu khuyết Trưởng ấp, khóm) đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng ấp, khóm.

Nêu tiêu chuẩn của Trưởng ấp, khóm.

b) Đại diện Ban công tác Mặt trận ấp, khóm giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng ấp, khóm do Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử và Chi ủy Chi bộ ấp, khóm thống nhất theo quy trình quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Quy chế này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

c) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành;

d) Tiến hành bầu Trưởng ấp, khóm:

Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu.

Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu (thời điểm cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình có mặt tại hội nghị bỏ phiếu xong); mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập Biên bản kiểm phiếu; Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử; Danh sách người trúng cử theo mẫu tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 21 Quy chế này, mỗi biểu mẫu được lập thành 03 bản.

Người trúng cử Trưởng ấp, khóm là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm;

đ) Tổ trưởng tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng ấp, khóm, kèm theo Biên bản kiểm phiếu và các biểu mẫu có liên quan gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

3. Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử danh sách người ứng cử Trưởng ấp, khóm khi tổ chức bầu cử lại.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới.

Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng ấp, khóm mới. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 19. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, khóm hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng ấp, khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 20. Chỉ định Phó Trưởng ấp, khóm

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận trúng cử Trưởng ấp, khóm. Trưởng ấp, khóm trao đổi, thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chỉ định người giữ chức danh Phó Trưởng ấp, khóm. Đồng thời, có văn bản đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trưởng ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm; trường hợp không ra quyết định công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Phó Trưởng ấp, khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trưởng ấp, khóm có trách nhiệm thông báo quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, khóm và quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp xã đến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được biết.

Điều 21. Các biểu mẫu phục vụ bầu cử Trưởng ấp, khóm

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp cho Tổ bầu cử các loại biểu mẫu phục vụ bầu cử theo mẫu ban hành kèm theo Quy chế này như sau:

1. Danh sách người ứng cử (mẫu số 01).
2. Danh sách cử tri (mẫu số 02).
3. Biên bản kiểm phiếu (gồm mẫu số 03 và 03.1).
4. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (mẫu số 04).
5. Danh sách người trúng cử (mẫu số 05).
6. Phiếu bầu (gồm mẫu số 06 và 06.1).

Ngoài các biểu mẫu phục vụ bầu cử nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải cung cấp cho Tổ bầu cử hòm phiếu, nội quy phòng bỏ phiếu và thể lệ bầu cử.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ các biểu mẫu phục vụ bầu cử sau khi nhận từ Tổ trưởng Tổ bầu cử theo quy định.

Điều 22. Trang trí phòng bỏ phiếu (đối với hình thức bỏ phiếu kín)

Phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng (có Quốc kỳ, ảnh Bác,...), đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri bỏ phiếu. Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, văn bản mời tham dự bầu cử,...) và nhận phiếu bầu; tiếp đến là một số bàn để cử tri viết phiếu bầu; nơi để hòm phiếu; bàn để Tổ bầu cử ký xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã thực hiện xong việc bỏ phiếu.

Tại địa điểm bầu cử phải niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử (do Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử), nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm.

Mục II

QUY TRÌNH MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 23. Tổ chức miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

Tùy theo điều kiện của từng địa phương mà việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị ấp, khóm hoặc tổ chức thành cuộc riêng và thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục được quy định tại Quy chế này.

Điều 24. Quy trình miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác. Việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khóm. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm.

2. Thủ tục, trình tự tổ chức việc miễn nhiệm

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đơn nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, khóm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng ấp, khóm được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm:

Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị.

Trưởng ấp, khóm trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm.

Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng ấp, khóm.

Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm. Trường hợp có dưới 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định miễn nhiệm hoặc không miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm và thông báo đến cử tri được biết;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng ấp, khóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng ấp, khóm mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng ấp, khóm. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 25. Quy trình bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm khi không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm để xem xét bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm mời đại diện Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự hội nghị bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm:

a) Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Trưởng ấp, khóm trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng ấp, khóm không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng ấp, khóm;

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm, thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm. Trường hợp có dưới 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm tán thành việc bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định bãi nhiệm hoặc không bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm và thông báo đến cử tri được biết;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm của Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, khóm mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng ấp, khóm mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bầu Trưởng ấp, khóm. Quy trình bầu Trưởng ấp, khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 26. Quy trình cho thôi giữ chức Phó Trưởng ấp, khóm

Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ và Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, Trưởng ấp, khóm có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi giữ chức Phó Trưởng ấp, khóm. Sau khi có quyết định cho thôi giữ chức Phó Trưởng ấp, khóm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng ấp, khóm trao đổi, thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm giới thiệu bổ sung Phó Trưởng ấp, khóm mới gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận và thông báo rộng rãi đến nhân dân trong ấp, khóm được biết.

Điều 27. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Chương V

THÀNH LẬP ẤP MỚI, KHÓM MỚI; NHẬP, GIẢI THỂ ẤP, KHÓM VÀ GHEP CỤM DÂN CƯ VÀO ẤP, KHÓM HIỆN CÓ

Mục I

THÀNH LẬP ẤP MỚI, KHÓM MỚI

Điều 28. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới

Việc thành lập ấp mới, khóm mới phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Điều kiện

a) Quy mô số hộ gia đình: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

b) Các điều kiện khác:

Ấp và khóm cần có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với trường hợp đặc thù

a) Ở đảo biệt lập trên biển cách xa đất liền, do việc di dân hình thành các cụm dân cư mới để bảo vệ đường biên giới biển, đòi hỏi phải thành lập ấp, khóm mới thì điều kiện và quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định chung nêu trên;

b) Đối với ấp, khóm đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư hoặc di dân tự do (nếu có) cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã thì điều kiện, quy trình, thủ tục và hồ sơ được thực hiện theo quy định như đối với việc thành lập mới và giải thể ấp, khóm; nếu không đủ quy mô quy định tại Quy chế này thì thực hiện việc ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 32 Quy chế này.

Điều 29. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới

Căn cứ nguyên tắc hoạt động của ấp, khóm quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới tại Điều 28 của Quy chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho chủ trương thành lập ấp mới, khóm mới.

Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án thành lập ấp mới, khóm mới thực hiện theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Mục II

NHẬP, GIẢI THỂ ẤP, KHÓM VÀ GHÉP CỤM DÂN CƯ VÀO ẤP, KHÓM HIỆN CÓ

Điều 30. Điều kiện nhập, giải thể

1. Tổ chức thực hiện việc sáp nhập các ấp, khóm có quy mô nhỏ để thành lập ấp mới, khóm mới theo đúng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 28 Quy chế này; đồng thời, việc sáp nhập cần bảo đảm các yếu tố khác như: Không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã; các ấp, khóm thực hiện sáp nhập có vị trí liền kề nhau, địa hình không bị chia cắt phức tạp, thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và ổn định đời sống của nhân dân; được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của các ấp, khóm liên quan nhất trí, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở và hoạt động của ấp mới, khóm mới. Hình thức lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007.

2. Trường hợp giải thể ấp, khóm để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, tái định cư của Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 31. Quy trình và hồ sơ nhập, chia, giải thể và đặt tên, đổi tên, xóa tên ấp, khóm

1. Quy trình và hồ sơ nhập, chia ấp, khóm hiện có để thành lập ấp mới, khóm mới được áp dụng thực hiện như quy định tại Điều 29 Quy chế này (thành lập ấp mới, khóm mới trên cơ sở nhập, chia ấp, khóm hiện có).

2. Chuyển ấp thành khóm trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã

Căn cứ vào Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình đề Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chuyển ấp thành khóm thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể ấp, khóm

Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, tái định cư của Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các ấp, khóm liên quan trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải thể và xóa tên theo quy định của pháp luật.

4. Việc đặt tên, đổi tên ấp, khóm

a) Việc đặt tên ấp, khóm được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới;

b) Việc đổi tên ấp, khóm thực hiện theo các bước như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên ấp, khóm; lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm về phương án đổi tên ấp, khóm theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007.

Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên ấp, khóm; trên cơ sở đó, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ đổi tên ấp, khóm do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến; lập tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Điều 32. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định về chủ trương ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có (đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 của Quy chế này).

Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Việc tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có thực hiện theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

Thực hiện việc kéo dài nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm hiện tại đến thời điểm bầu Trưởng ấp, khóm đầu nhiệm kỳ 2021- 2026 theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Quy chế này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

UBND
TỔ BÀU CỬ ÁP, KHÓM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM
NHIỆM KỲ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Tôn giáo	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp, chức vụ	Ngày vào Đảng (nếu có)	Trình độ hiện nay					Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ,	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ		
1																
2																

Tổng số người ứng cử trong danh sách này là: người;

..... ngày tháng năm

TM. TỔ BÀU CỬ
TỔ TRƯỞNG
(Ký tên ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Danh sách những người ứng cử được xếp theo vần chữ cái A, B, C

UBND.....
TỔ BÀU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỬ TRI HOẶC CỬ TRI HỘ GIA ĐÌNH
BÀU CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ

STT	Họ và tên cử tri hoặc hộ gia đình	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở hiện nay	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1								
2								
	Tổng số							

Tổng số cử tri là: người, hộ; trong đó có: Nam: Nữ.

Danh sách này được lập tại ngày tháng năm

Ghi chú: Họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình. Tên chủ hộ xếp lên đầu (đối với trường hợp thành phần cử tri là toàn thể cử tri). Các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm, từ đầu phố đến cuối phố hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương để Nhân dân dễ dàng kiểm tra, theo dõi.

TM. TỔ BÀU CỬ
TỔ TRƯỞNG
 (Ký tên ghi rõ họ và tên)

UBND.....
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ
 (Đối với hình thức bỏ phiếu kín)

Hội giờ..... phút, ngày tháng.....năm, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà Tổ trưởng
2. Ông/Bà Thư ký
3. Ông/Bà Ủy viên
4. Ông/Bà Ủy viên
5. Ông/Bà Ủy viên
6. Ông/Bà Ủy viên
7. Ông/Bà Ủy viên
8. Ông/Bà Ủy viên
9. Ông/Bà Ủy viên

Đã họp tại phòng bầu cử Trưởng ấp, khóm nhiệm kỳ

Đúng giờ phút, ngày tháng.... năm, đại diện Tổ bầu cử kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

- 1- Ông/ Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....
- 2- Ông/ Bà: Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khoá và niêm phong hòm phiếu lại, mời cử tri bắt đầu bầu cử.

Đúng giờ phút ngày tháng năm, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bầu cử.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri biết chữ, không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:
2. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử Trưởng ấp, khóm.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số người ứng cử: người
- Tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình: người
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bầu phiếu so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu vào:
- Số phiếu hợp lệ: Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào đạt %
- Số phiếu không hợp lệ: Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào đạt %
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử:

Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Tổ bầu cử áp, khóm kết luận:

Ông/bà có tên sau đây đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm đã trúng cử Trưởng ấp, khóm..... nhiệm kỳ

Ông/Bà số phiếu hợp lệ: đạt: % so với tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình toàn ấp, khóm.

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây:

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị:

Biên bản này được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.

UBND.....
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ
 (Đối với hình thức giờ tay)

Hội giờ..... phút, ngày tháng.....năm, Tổ bầu cử gồm có:

- 1. Ông/Bà Tổ trưởng
- 2. Ông/Bà Thu ký
- 3. Ông/Bà Ủy viên
- 4. Ông/Bà Ủy viên
- 5. Ông/Bà Ủy viên
- 6. Ông/Bà Ủy viên
- 7. Ông/Bà Ủy viên
- 8. Ông/Bà Ủy viên
- 9. Ông/Bà Ủy viên

Đã họp tại phòng bầu cử Trưởng ấp, khóm..... nhiệm kỳ

Đúng giờ phút ngày tháng năm, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và trực tiếp đếm số biểu quyết tại phòng bầu cử.

Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri biết chữ, không phải là người ứng cử chứng kiến việc đếm số biểu quyết gồm:

- 1. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:
- 2. Ông/ Bà: nơi ở hiện nay:

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số người ứng cử: người
- Tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình: người
- Số cử tri đã tham gia biểu quyết:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia biểu quyết so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu biểu quyết cho mỗi người ứng cử:

Ông/Bà được phiếu.

Ông/Bà được phiếu.

Ông/Bà được phiếu.

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Tổ bầu cử áp, khóm kết luận:

Ông/bà có tên sau đây đạt trên 50% số phiếu biểu quyết so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm đã trúng cử Trưởng ấp, khóm..... nhiệm kỳ

Ông/Bà số phiếu biểu quyết: đạt: % so với tổng số cử tri hoặc cử tri hộ gia đình toàn ấp, khóm.

Trong ngày bầu cử và thời gian đếm số biểu quyết, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây:

.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị:

.....

.....
.....
Biên bản này được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BÀU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký tên và đóng dấu)

**THƯ KÝ
TỔ BÀU CỬ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.

UBND.....
TỔ BẦU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ
TRƯỞNG ÁP, KHÓM.....NHIỆM KỲ**
(Đối với hình thức bỏ phiếu kín)

Hồi giờ, ngày tháng năm, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử Trưởng ấp, xóm.....nhiệm kỳ

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri biết chữ, không ra ứng cử là:

Ông/Bà Nơi ở hiện nay.....

Ông/Bà Nơi ở hiện nay.....

Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:

1- Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là:..... phiếu

2- Số phiếu phát ra là:..... phiếu

3- Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng là: phiếu

4- Số phiếu còn lại không sử dụng đến là: phiếu

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng. Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm

**THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản này.

UBND.....
TỔ BÀU CỬ ÁP, KHÓM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG CỬ TRƯỞNG ÁP, KHÓM..... NHIỆM KỲ.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Tôn giáo	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp, chức vụ	Ngày vào Đảng (nếu có)	Trình độ hiện nay					Tái cử	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ,	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ		
1																

.....ngày.....tháng.....năm.....

TM. TỔ BÀU CỬ
TỔ TRƯỞNG
(Ký tên ghi rõ họ và tên)

Nơi bầu cử: Ấp, khóm....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
<i>Vị trí đóng dấu của UBND cấp xã</i>	
PHIẾU BẦU CỬ TRƯỞNG ẤP, KHÓM.....NHIỆM KỲ	
(1)	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Ghi chú:

Kích thước Phiếu bầu cử bằng một trang giấy A5 (21 cm x 14,8cm)

Màu sắc Phiếu bầu cử Ủy ban nhân dân cấp xã chọn.

Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã ở góc phía trên bên trái.

(1) Phân ghi họ tên những người ứng cử Trưởng ấp, khóm xếp tên theo thứ tự A, B, C ... Họ tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Đằng trước họ tên có từ "Ông" hoặc "Bà" tương ứng với từng người ứng cử.

Nơi bầu cử: Ấp, khóm....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>								
<i>Vị trí đóng dấu của UBND cấp xã</i>									
PHIẾU BẦU CỬ TRƯỞNG ẤP, KHÓM.....NHIỆM KỲ (Mẫu phiếu dùng cho bầu cử không có số dư) <hr style="width: 20%; margin: auto;"/>									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">TT</th> <th style="width: 40%;">HỌ VÀ TÊN</th> <th style="width: 20%;">ĐỒNG Ý</th> <th style="width: 30%;">KHÔNG ĐỒNG Ý</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	1			
TT	HỌ VÀ TÊN	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý						
1									

Ghi chú:

- Kích thước Phiếu bầu cử bằng một trang giấy A5 (21cm x 14,8cm)
- Màu sắc Phiếu bầu cử Ủy ban nhân dân cấp xã chọn.
- Phiếu bầu cử hợp lệ phải có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã ở góc phía trên bên trái.
- Đằng trước họ tên có từ "Ông" hoặc "Bà".
- Cử tri đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.